

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2051 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Tên thủ tục: Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)

Thời hạn giải quyết: 63 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó 58 ngày làm việc tại phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế; 5 ngày làm việc tại UBND Huyện

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|--|--|----------------------------|
| Bước 1.1 | Bộ phận TN&TKQ của Phòng Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy <i>(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)</i> cho Lãnh đạo Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi Thủy sản | 04 giờ làm việc |
| Bước 1.2 | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết | 04 giờ làm việc |
| Bước 1.3 | Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | - Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), tham mưu xây dựng các dự thảo Tờ trình và Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng | 384 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|--|-------------------------|
| Bước 1.4 | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Thẩm định, xem xét các dự thảo Tờ trình và Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng | 72 giờ làm việc |
| Bước 2.1 | Bộ phận TN&TKQ của Huyện tại Trung tâm Hành chính công huyện | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế và chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND huyện thụ lý | 04 giờ làm việc |
| Bước 2.2 | Chuyên viên Văn phòng UBND huyện | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện | 16 giờ làm việc |
| Bước 2.3 | Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ. | 08 giờ làm việc |
| Bước 2.4 | Lãnh đạo UBND huyện | Ký Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng | 08 giờ làm việc |
| Bước 2.5 | Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ của phòng Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp huyện | 04 giờ làm việc |
| Bước 3 | Bộ phận TN&TKQ của Phòng Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức . | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 504 giờ làm việc |

2. Tên thủ tục: Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)

2.1 Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng

Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó 05 ngày làm việc tại Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế; 02 ngày làm việc tại UBND huyện

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|--|--|----------------------------|
| Bước 1.1 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Lãnh đạo Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi Thủy sản | 02 giờ làm việc |
| Bước 1.2 | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết | 02 giờ làm việc |
| Bước 1.3 | Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, xây dựng các dự thảo Tờ trình Quyết định sửa đổi, bổ sung đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng. | 28 giờ làm việc |
| Bước 1.4 | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Ký Tờ trình trình UBND huyện phê duyệt Quyết định sửa đổi, bổ sung đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng | 08 giờ làm việc |
| Bước 2.1 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế và chuyển hồ sơ cho Văn phòng | 02 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|---|------------------------|
| | | UBND huyện thụ lý | |
| Bước 2.2 | Chuyên viên Văn phòng UBND huyện | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện | 08 giờ làm việc |
| Bước 2.3 | Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ. | 02 giờ làm việc |
| Bước 2.4 | Lãnh đạo UBND huyện | Ký Quyết định sửa đổi, bổ sung đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng | 02 giờ làm việc |
| Bước 2.5 | Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp huyện | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức . | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 56 giờ làm việc |

2.2 Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản

Thời hạn giải quyết: 63 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó 58 ngày làm việc tại Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế; 05 ngày làm việc tại UBND huyện

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|-------------------------|--|---|----------------------------|
| Bước 1.1 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy | 04 giờ làm việc |

| | | | |
|----------|---|--|------------------|
| | | (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Lãnh đạo Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi Thủy sản | |
| Bước 1.2 | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết | 04 giờ làm việc |
| Bước 1.3 | Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | - Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý; - Tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản | 384 giờ làm việc |
| Bước 1.4 | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Ký Tờ trình trình UBND huyện phê duyệt Quyết sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản | 72 giờ làm việc |
| Bước 2.1 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng Kinh tế và chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND huyện thụ lý | 04 giờ làm việc |
| Bước 2.2 | Chuyên viên Văn phòng UBND huyện | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện | 16 giờ làm việc |
| Bước 2.3 | Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện | Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ. | 08 giờ làm việc |
| Bước 2.4 | Lãnh đạo UBND huyện | Ký Quyết định sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản | 08 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|--|-------------------------|
| Bước 2.5 | Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện | Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp huyện | 04 giờ làm việc |
| Bước 3 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức . | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 504 giờ làm việc |

3. Tên thủ tục: Công bố mở cảng cá loại 3

Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó 04 ngày làm việc tại Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế; 02 ngày làm việc tại UBND tỉnh

Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

| Thứ tự công việc | Đơn vị/người thực hiện | Nội dung công việc | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1.1 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức, cá nhân; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Lãnh đạo Phòng Tàu cá, cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá | 02 giờ làm việc |
| Bước 1.2 | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết | 02 giờ làm việc |
| Bước 1.3 | Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Xem xét thẩm tra, xử lý hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá, dự thảo Tờ trình và Quyết định công bố mở Cảng cá | 24 giờ làm việc |
| Bước 1.4 | Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế | Ký Tờ trình trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định công bố mở Cảng cá. | 02 giờ làm việc |
| Bước 1.5 | Bộ phận văn thư của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | 02 giờ làm việc |
| Bước 2.1 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công huyện | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Phòng Nông nghiệp và PTNT và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Văn phòng UBND huyện thụ lý | 02 giờ làm việc |
| Bước 2.2 | Chuyên viên Văn phòng UBND huyện | Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện | 08 giờ làm việc |

| | | | |
|---------------------------------------|--|--|------------------------|
| Bước 2.3 | Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện | Kiểm tra, phê duyệt, ký vào hồ sơ | 02 giờ làm việc |
| Bước 2.4 | Lãnh đạo UBND huyện | Ký Quyết định công bố mở Cảng cá | 02 giờ làm việc |
| Bước 2.5 | Bộ phận văn thư Văn phòng UBND cấp huyện | Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp huyện | 02 giờ làm việc |
| Bước 3 | Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện | Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức . | |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC | | | 48 giờ làm việc |